

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1401/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình  
Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị  
đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp, ủy quyền và phân công nhiệm vụ trong quản lý đầu tư xây dựng đối với các dự án do tỉnh Phú Yên quản lý;*

*Căn cứ Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của HĐND tỉnh về việc thông qua điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ;*

*Căn cứ Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT (tại Tờ trình số 229/TTr-SNN ngày 31/7/2020), kèm theo hồ sơ điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án do Liên danh Nhà thầu dự án hạ tầng bờ tả sông Ba (gồm: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Phú Yên, Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế và xây dựng giao thông 4, Công ty TNHH Thiết kế điện Hoàng Khoa) lập, đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định (tại Văn bản số 1358/SNN-CCTL ngày 29/7/2020).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ, với các nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ.

**2. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh.

**3. Tổ chức tư vấn lập dự án (điều chỉnh, bổ sung):** Liên danh Nhà thầu dự án hạ tầng bờ tả sông Ba (gồm: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung, Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Phú Yên, Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và xây dựng giao thông 4, Công ty TNHH Thiết kế điện Hoàng Khoa).

**4. Tổ chức tư vấn thẩm tra dự án (điều chỉnh, bổ sung):** Công ty Cổ phần Tư vấn thiết kế xây dựng Ninh Thuận.

**5. Loại, cấp công trình:**

- Loại công trình chính: Nông nghiệp và PTNT (Kè chống xói lở bờ sông); cấp III.

- Công trình thứ yếu: Hạ tầng kỹ thuật đô thị (gồm: Đường giao thông, cầu giao thông, cấp nước, thoát nước mưa, thoát nước thải, điện chiếu sáng, điện sinh hoạt,...); đường giao thông: Cấp IV; cầu giao thông: Cấp III; hạ tầng kỹ thuật: Cấp IV.

**6. Nội dung điều chỉnh dự án:**

a) Điều chỉnh tổng mức đầu tư:

*DVT: Triệu đồng*

STT	Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh	Điều chỉnh	Tăng (+) Giảm (-)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	20.000	22.000	+ 2.000
2	Chi phí xây dựng	633.933	737.318	+103.385
3	Chi phí thiết bị	7.881	6.559	- 1.322
4	Chi phí quản lý dự án	7.729	8.771	+1.042
5	Chi phí tư vấn ĐTXD	23.216	23.798	+ 582
6	Chi phí khác	54.738	68.432	+ 13.694
7	Chi phí dự phòng	68.503	87.122	+18.619
	<b>Tổng (làm tròn)</b>	<b>816.000</b>	<b>954.000</b>	<b>+138.000</b>

b) Điều chỉnh nguồn vốn đầu tư:

- Theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn thu bán quyền sử dụng đất tại 02 khu dân cư dự kiến hình thành tại xã Hòa An, huyện Phú Hòa và thôn Ngọc Lãng, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Điều chỉnh: Vốn ngân sách tỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất.

c) Điều chỉnh địa điểm thực hiện dự án:

- Theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh: xã Hòa An, huyện Phú Hòa và xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa.

- Điều chỉnh: Xã Hòa An, huyện Phú Hòa; xã Bình Ngọc, phường Phú Lâm, thành phố Tuy Hòa và xã Hòa Thành, thị xã Đông Hòa.

d) Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án:

- Theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh: Từ năm 2018-2020.

- Điều chỉnh: Từ năm 2018-2021.

### **7. Nguyên nhân điều chỉnh:**

a) Nguyên nhân điều chỉnh tổng mức đầu tư:

Do các nguyên nhân bất khả kháng làm thay đổi về nội dung đầu tư, chi phí và do chỉ số giá trong thời gian thực hiện dự án lớn hơn chỉ số giá được sử dụng để tính dự phòng trượt giá trong tổng mức đầu tư dự án được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 46 Luật Đầu tư công năm 2014 và điểm d khoản 1 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014, cụ thể:

- Xác định lại chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đo đạc phục vụ bồi thường GPMB theo nội dung thực tế thực hiện.

- Xác định chi phí rà phá bom mìn, vật nổ theo Quyết định phê duyệt phương án rà phá bom mìn của Bộ Quốc phòng.

- Xác định phí bảo vệ môi trường cho phù hợp quy định hiện hành.

- Bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

- Bổ sung khối lượng cọc khoan nhồi: Trong giai đoạn thiết kế BVTC có kế thừa kết quả khảo sát địa chất bước dự án và khoan khảo sát địa chất bổ sung, tính toán chi tiết lại thì cần bổ sung thêm 01 cọc khoan nhồi tại mỗi móng, trụ để tăng cường ổn định và bền vững công trình, đây là yếu tố bất khả kháng do phụ thuộc vào địa chất nền.

- Bổ sung, điều chỉnh các khối lượng hệ thống cọc neo, cáp neo: Trong giai đoạn thiết kế BVTC, có kế thừa kết quả khảo sát địa chất bước dự án và khoan khảo sát địa chất bổ sung, tính toán chi tiết lại thì cần bổ sung thêm hệ thống neo để đảm bảo tính ổn định, bền vững cho công trình (giai đoạn dự án không có hệ thống neo), đây là yếu tố bất khả kháng do phụ thuộc vào địa chất nền.

- Bổ sung khối lượng thiết kế mở rộng nút giao đường DT1 - QL1A tại Km1334+1249 (T) theo yêu cầu của Tổng Cục đường bộ Việt Nam (tại Văn bản số 3005/TCĐBVN-ATGT ngày 17/5/2019).

- Trong quá trình thực hiện dự án, các mỏ cát của Công ty TNHH Bình An Phú Yên, HTX Đông Hòa An vẫn còn hoạt động nên địa hình khu vực thay đổi rất nhiều, do đó khối lượng san nền khu vực hạ tầng bên trong của giai đoạn lập thiết kế bản vẽ thi công tăng so với giai đoạn dự án. Đồng thời, theo hồ sơ dự án được duyệt thì toàn bộ khu vực nạo vét được thực hiện bằng biện pháp bơm hút; tuy nhiên qua khảo sát thực tế về mực nước, địa hình, địa vật thì khu vực các cồn cát đã hình thành lâu năm, cây cỏ, rễ cây nhiều nên không thể thực hiện bơm hút hoàn toàn được. Do vậy, cần

thiết phải có giải pháp phù hợp để thực hiện công việc nạo vét này như đào xúc vận chuyển kết hợp với bơm hút.

- Điều chỉnh vị trí khai thác đất đắp phục vụ thi công công trình từ mỏ đất núi Cây Tra, xã Hòa Xuân Đông, huyện Đông Hòa sang mỏ đất xã Hòa Phú, huyện Tây Hòa vì theo ý kiến của Sở Xây dựng (tại Văn bản số 1160/SXD-KT&VLXD ngày 04/7/2019), mỏ đất núi Cây Tra chưa được UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác nên chưa đủ điều kiện được phép khai thác; đồng thời, thay đổi giải pháp thiết kế đất đắp phần đường giao thông cho phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế nền đường giao thông.

- Cập nhật lại giá vật liệu xây dựng cho phù hợp với tình hình thực tế, đã được thẩm định giá.

- Trong giai đoạn lập dự án chưa lường được hết các các yếu tố phát sinh trong quá trình thực hiện nên có thiếu sót trong việc xác định chi phí dự phòng trong tổng mức đầu tư chưa phù hợp, dẫn đến chi phí dự phòng không đáp ứng theo yêu cầu khi thực hiện dự án.

b) Điều chỉnh địa điểm, nguồn vốn đầu tư, thời gian thực hiện dự án: Để phù hợp với thực tế vị trí dự án tại khu vực nạo vét lòng sông, tình hình thực tế thực hiện và đã được HĐND tỉnh chấp thuận (tại Nghị quyết số 194/NQ-HĐND ngày 06/12/2019).

### **8. Các nội dung khác:**

- Chi tiết theo hồ sơ dự án đầu tư xây dựng (điều chỉnh, bổ sung) dự án Kè chống sạt lở bờ tả sông Ba kết hợp với phát triển hạ tầng đô thị đoạn từ cầu Đà Rằng mới đến cầu Đà Rằng cũ do Liên danh Nhà thầu dự án hạ tầng bờ tả sông Ba (gồm: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng miền Trung; Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Phú Yên; Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế và xây dựng giao thông 4; Công ty TNHH Thiết kế điện Hoàng Khoa) lập, đã được Sở Nông nghiệp và PTNT thẩm định (tại Văn bản số 1358/SNN-CCTL ngày 29/7/2020).

- Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh.

### **Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung trình thẩm định, phê duyệt; trong quá trình triển khai thực hiện lưu ý ý kiến của Sở Giao thông vận tải (tại Văn bản số 900/SGTVT-QLCL ngày 06/7/2020), Sở Tài nguyên và Môi trường (tại Văn bản số 1006/STNMT-QLĐĐ ngày 17/4/2020); đồng thời tổ chức triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định.

- Chủ đầu tư xem xét, làm rõ trách nhiệm của đơn vị tư vấn khảo sát, lập dự án đầu tư đã có thiếu sót trong quá trình lập dự án dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án được duyệt.

- Sở Nông nghiệp và PTNT chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về kết quả thẩm định và nội dung kiến nghị.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giao thông vận tải,

Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Tuy Hòa; Chủ tịch UBND thị xã Đông Hòa; Chủ tịch UBND huyện Phú Hòa; Giám đốc Ban Quản lý các dự án ĐTXD tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Chí Hiên**